

ÂM LINH TỰ VÀ MỘ LÍNH HOÀNG SA - DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐẶC SẮC CỦA CƯ DÂN TRÊN ĐẢO LÝ SƠN

HẠNH TRỊNH*

Từ khóa: Âm Linh tự, Lý Sơn

Key words: Âm Linh Pagoda, Lý Sơn Island

Âm Linh tự (nơi thờ tự) và mộ phần là di tích tưởng niệm lính Hoàng Sa hy sinh khi làm nhiệm vụ khai thác kinh tế biển, xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên biển Đông trong lịch sử. Đây không chỉ là di tích lịch sử - văn hóa quan trọng minh chứng cho chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, mà còn là nét đẹp văn hóa, tính nhân văn sâu sắc của người dân trên đảo Lý Sơn nhằm thể hiện lòng tri ân đối với cha ông - những Hùng binh Hoàng Sa đã hy sinh vì đất nước.

Di tích Âm Linh tự: thuộc đội 5 thôn Tây, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Âm Linh tự là nơi thờ cúng vong hồn những người chết, nhưng vì nhiều lý do không có ai thừa nhận hoặc không ai biết đến. Thờ cúng ở Âm Linh tự còn có những linh hồn là chiến sỹ trận vong, vì bối cảnh ác liệt của chiến trường nhiều khi không còn tìm được xác. Người xưa gọi chung những người ở vào tình cảnh như vậy là “thập loại chúng sinh” và dành cho họ mối thương cảm mang đậm tình người.

Đây là nơi thờ tự lính Hoàng Sa hy sinh khi đi làm nhiệm vụ trên biển, thuộc làng Vĩnh Lợi, thôn Tây, xã An Vĩnh, huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Đền thờ Âm Linh tự được xây dựng vào giữa thế kỷ XVII, phía sau lưng tựa vào núi Hòn Tai, mặt chính diện nhìn ra biển. Cấu trúc ban đầu của ngôi đền không có mái che, các án thờ được bố trí giống như ngày nay. Đền xây dựng bằng đá san hô, vữa hồ là vôi trộn mật lẫn nước lá cây để tăng độ kết dính. Không gian thờ phụng bên trong di tích Âm Linh tự được bố cục thành 3 gian: gian giữa thờ thần,

gian hai bên thờ tả ban và hữu ban.

Di tích Âm Linh tự được tu tạo lần thứ nhất vào đầu triều Gia Long (1802 - 1820). Năm 1833 tu sửa lần hai, năm 1956 tu bổ lại nhà tiền bái, đến năm 1996, di tích Âm Linh tự được tu bổ quy mô, làm lại nhà Tây (Vĩnh Thượng Từ) và làm thêm nhà Đông dùng làm bếp núc và bảo quản ghe đũa. Phía trước đền xây dựng cổng ra vào bề thế vững chãi.

Trải qua thời gian từ khi tạo lập và tu bổ, Âm Linh tự đã đóng vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của ngư dân. Mặt bằng tổng thể kiến trúc Âm Linh tự có bình đồ hình tam giác gồm đền Chính, nhà Tây và nhà Đông. Đền Chính là khu vực thờ tự lính Hoàng Sa. Bố cục của đền Chính nằm trên trục Bắc - Nam, mặt tiền diện của ngôi đền quay về hướng Nam. Đền Chính có mặt bằng kiến trúc gồm hai phần: Tiền bái và Chính điện.

Tiền bái, có 3 cửa vòm lớn để trống nhằm tạo nên không gian thoáng đãng. Nơi nhà tiền bái có hai án thờ có tên Hồn Mai và Phách Quế nằm đối xứng ở hai đầu vách nhà được bố trí hai bên cửa chính khi vào chính điện. Đây là bàn thờ hương hồn của những người lính Hoàng Sa đã tử nạn trên biển. Nơi đây có liễn đối rất hay ca ngợi anh linh hồn phách của những người lính Hoàng Sa. Nhà tiền bái là nơi chuẩn bị lễ phục trước khi cúng tế ở gian giữa nhà chính điện, đồng thời đây là nơi đãi khách khi có dịp tế tự. Kết cấu kiến trúc nhà tiền bái đơn giản, gồm 1 hàng cột lớn đỡ bốn bộ vì kèo, do mới tu tạo nên hàng cột có chất liệu là xi măng, bộ vì kèo đơn giản.

Chính điện có lưỡng long tranh châu được đắp nổi ở đỉnh cửa, giữa có hoành phi 3 chữ Hán Âm Linh tự được tạo bởi chất liệu vôi tam hợp trộn lẫn giấy

* Tạp chí Khoa học và chiến lược - Bộ Công an

bồi. Nhà chính điện kết cấu kiến trúc một gian hai chái, có tổng số 20 cột, trong đó có 4 cột cái, 16 cột quân, do vậy lực đè từ mái được phân tải đều khiến cho kết cấu công trình bền vững. Hệ thống cột cái và cột quân đã chia không gian thờ phụng của nhà chính điện thành ba gian, gian giữa và hai gian tả, hữu. Gian chính thờ thần, án thờ viết chữ thần (Hán). Hai gian thờ tả hữu thờ tả ban (Tạ tế) và thờ hữu ban (Nghiêm trí) có cấu trúc tương tự như gian thờ thần. Đặc trưng chung các án thờ thần, tả ban, hữu ban đều có tạo mái như cái am nhỏ, ở góc mái trang trí rồng, cuốn thư, ngũ quả. Phía trước trên mỗi gian thờ đều có gắn các hoành phi cẩn cừ.

Trong không gian chính điện ở mỗi cột đều có gắn liễn đối cẩn cừ rất trang trọng. Các câu đối ở đền chính của Âm Linh tự đều có nội dung ca ngợi vẻ đẹp theo thuật phong thủy của ngôi đền, vẻ xinh đẹp của hòn đảo xanh nằm giữa biển, ca ngợi công lao của tiền nhân khai sơn phá thạch lập làng và tưởng nhớ sự hy sinh của những người lính trong hải đội Hoàng Sa.

Gian chính điện Âm Linh tự còn có câu đối bi hùng, nói lên khí chất con người Lý Sơn, về những người lính luân phiên nhau ra quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để bảo vệ chủ quyền lãnh hải của dân tộc. Họ mất đi rồi nhưng vẫn lưu oai thần dũng nơi Âm Linh tự khiến cho núi như có nước mắt, sông như có vành khăn để tang, khóc thương họ:

Địa nhứt tịch, dân nhứt phiên,
Bạc hải lưu vong vòng lợi lạc.
Sơn như lệ, hà như đới,
Thiên thu miếu mộ dũng thần còn.

Dịch nghĩa: Đất có họ tịch, dân luân phiên nhau, vượt biển xa xôi đi tìm nguồn lợi. Núi như nước mắt, sông như vành khăn, ngàn năm miếu mộ vẫn còn lưu oai thần dũng.

Hay ở hai gian tả, hữu có ghi:
Anh linh thiên cổ tại,
Hiển hách vạn niên tồn.
Dương dương hổ tại thượng,
Trạc trạc nhĩ khuyết linh.

Khu vực sân, sau trước của Âm Linh tự, là tháp thờ lính Hoàng Sa. Tháp có 4 mặt, giữa có 4 chữ Hán: Chiến sỹ trận vong. Đây là tháp thờ để tưởng nhớ những người lính của hải đội Hoàng Sa hy sinh trên biển. Di tích Âm Linh tự tổ chức lễ hàng năm

theo Âm lịch vào các ngày: 16 tháng 2 tế chiến sỹ trận vong, 16 tháng 8 tế thu, 26 tháng 10 cầu hạ hết năm. Tổ chức tế lễ có ban tế tự gồm: chủ tế, tri lân, điển lễ, điển xương, chấp sự, thủ bồn, trùm.

Bên cạnh đó, theo lời kể của các bậc cao niên, khoảng đầu thế kỷ XIX, hai làng An Vĩnh và An Hải (nay là hai xã An Vĩnh và An Hải) đã có đình làng và nghĩa tự. Tuy nhiên, đến khoảng thập niên 50 của thế kỷ XX, đình làng An Vĩnh bị hư hại, dân làng rước các linh vị thờ thần hoàng, các vị tiền hiền về thờ ở Âm Linh tự. Vì vậy, trong hơn nửa thế kỷ, Âm Linh tự làng An Vĩnh là nơi sinh hoạt tâm linh, lễ hội dân gian của cộng đồng cư dân sở tại. Đặc biệt, vào tiết thanh minh hàng năm, bà con các dòng họ làng An Vĩnh tổ chức khao lễ tế lính Hoàng Sa tại Âm Linh tự, một nghi lễ đặc biệt, nhằm tưởng vọng và tri ân các liệt sỹ của đội Hoàng Sa, Bắc Hải cùng các dân binh, tráng đinh đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ tuần phòng trên biển, trú phòng trên các đảo, chống trả quân cướp biển để bảo vệ tàu thuyền, ngư dân cùng sự yên lành của làng quê đất đảo.

Âm Linh tự cũng là nơi ngư dân trước khi ra biển “đi nghề”, hoặc đi tha phương hành nghề đến cầu xin thần thánh và linh hồn cõi khuất phù hộ độ trì để được bình an, được mùa, làm ăn thành đạt. Trở về bình yên sau mỗi chuyến đi biển (đối với ngư dân) hoặc về thăm quê nhà (đối với người sống tha phương) họ cũng mang lễ vật đến đây để làm lễ tạ ơn. Ngoài đóng góp của các dòng tộc và dân làng, cơ ngơi khang trang của Âm Linh tự cũng như lễ vật trong các dịp tế lễ có sự đóng góp thành tâm của những người làm biển được mùa hoặc của những người Lý Sơn tha hương thành đạt. Âu cũng là một phong tục đẹp, sâu nặng ân tình, thủy chung gắn bó với quê đảo yêu thương.

Từ năm 2010, khi đình làng An Vĩnh được phục dựng, linh vị Thành hoàng, các vị tiền hiền và tử sỹ Hoàng Sa, Bắc Hải được rước về thờ tự ở đình làng. Tuy vậy, vong linh những người lính Hoàng Sa, Bắc Hải vẫn còn được thờ vọng tại Âm Linh tự và người dân thường xuyên đến dâng hương hành lễ.

Mộ lính Hoàng Sa: Di tích này hiện nay thuộc thôn Tây, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Khu mộ lính Hoàng Sa bao gồm mộ Phạm Quang Ảnh và mộ những người lính trong hải đội

Hoàng Sa, được chôn thành dãy dài theo trục Đông - Tây. Theo phong tục từ lâu đời, dân làng đã nặn các hình nhân đất sét tương ứng với số lượng người chết, sau đó lập đàn tế để “chiêu hồn nhập cốt” vào hình nhân rồi an táng thành ngôi mộ chung gọi là mả liếp hay mả gió/mộ gió. Để có ngôi mộ gió cho người bạc mệnh, gia đình phải nhờ đến sự trợ giúp của một pháp sư. Sau khi cúng bái xin phép tổ sư, thầy pháp lên miệng núi lửa trên đảo lấy đất sét đem về, nhào với nước và bông gòn rồi nặn thành hình nhân theo sự mô tả nhân dạng của thân nhân, có kích thước tương tự thân thể người đã khuất. Cành dâu được chẻ đôi, xếp vào bụng làm xương sườn, đàn ông có 7 nhánh xương, đàn bà thì 9 nhánh. Lại dùng sợi tơ tằm hoặc sợi vỏ cây dâu làm những sợi gân. Các lóng xương sống, xương tay chân đều được làm bằng thân cây dâu. Hình nhân có đủ lục phủ ngũ tạng, kể cả bộ phận sinh dục. Thầy pháp phải nặn bằng hết số đất sét mang về, không bỏ sót chút nào vì người ta tin rằng số đất này tượng trưng cho da thịt của người chết, để sót lại sẽ làm đau như thể da thịt của họ bị mất mát. Nặn hình xong, thầy pháp dùng lòng đỏ trứng gà phết khắp hình nhân để khi khô đi, lớp lòng trứng trông giống như da người. Tiếp theo đó, người thân mặc quần áo và đồ liệm cho hình nhân, đặt linh vị trên mặt, rồi đưa vào quan tài. Một cỗ thuyền cúng với những mâm lễ vật, vàng bạc và lương thực được đưa xuống biển để dâng lên các vị thần và cúng linh hồn người chết.

Khi các nghi lễ chiêu hồn đã xong, mọi người tin rằng linh hồn người chết đã trở về nhập vào hình nhân. Bà con, dòng họ đặt quan tài xuống huyệt và lấp đất, đắp mộ. Trường hợp không biết ngày mất, người thân sẽ lấy ngày người quá cố ra khơi để làm ngày giỗ, thắp hương tảo mộ như những ngôi mộ bình thường. Nhiều năm mộ gió được chôn từ hàng trăm năm trước, vì lý do nào đó khi đào lên cải táng, người ta thấy các hình nhân vẫn còn nguyên vẹn.

Tương truyền, tục đắp mộ gió của người dân trên đảo bắt đầu cách đây hơn 2 thế kỷ và những ngôi mộ gió đầu tiên là của Cai đội Phạm Quang Ảnh cùng với 24 người lính của hải đội Hoàng Sa do ông chỉ huy. Trong một lần giông bão ra Hoàng Sa làm nhiệm vụ, Phạm Quang Ảnh cùng hải đội của mình đã gặp bão, mất tích giữa biển

khơi. Xót thương những con người vì nước quên thân, triều đình sai phái quan quân ra tận đảo làm lễ chiêu hồn cho các tử sĩ. Một vị pháp sư nổi tiếng cũng phụng mệnh theo đoàn người ấy. Ra đến đảo, ông sai người lên núi Giếng Tiễn lấy đất sét đem về, rồi tự mình nhào nặn khối đất thành hình nhân 25 người đã chết. Cứ theo lời kể của thân nhân vị pháp sư nặn tượng hình người quá cố, đến khi nào người thân bảo rằng đã giống người chết mới thôi. Nặn xong 25 tượng đất của 25 người lính, pháp sư lập đàn cúng chiêu hồn rờn rã suốt nhiều ngày đêm, gọi linh hồn các tử sĩ nhập vào tượng rồi sai dân làng đưa đi an táng như người chết bình thường. Cai đội Phạm Quang Ảnh được chôn đầu tiên, sau đó là 24 người lính, xếp thành một hàng gồm 25 năm mộ.

Từ bao đời nay, mộ gió của những người lính Hoàng Sa suốt dặm dài lịch sử vẫn được người dân đất đảo hương khói, chăm nom để tỏ lòng tri ân các bậc tiền nhân giữ cõi, bỏ mình trước phong ba. Ngoài ra, ở xóm Vò Vò thuộc thôn Tây, xã An Vĩnh cũng có khu thổ mộ lính Hoàng Sa của tộc họ Võ. Hầu hết dưới mộ đều là các hình nhân đất sét tượng niệm những người lính đã chết mất xác trên biển.

Có thể nói, mỗi một di tích lịch sử - văn hóa trên đảo Lý Sơn đều không ít thì nhiều gắn liền với đội hùng binh Hoàng Sa năm xưa trong việc xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền biển vào đảo nước ta trên biển Đông. Âm Linh tự và mộ lính Hoàng Sa được coi là những di tích tiêu biểu cho đến nay minh chứng một cách hùng hồn sự nghiệp khai thác bảo vệ biển đảo của cha ông ta qua đội Hoàng Sa, họ là những anh hùng đã đánh đổi cả sinh mạng và cuộc sống của chính bản thân mình cho sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia. Di tích Âm Linh tự và khu mộ lính Hoàng Sa là di tích lịch sử - văn hóa có giá trị giáo dục cho thế hệ hôm nay và mai sau về tinh thần yêu quê hương, đất nước. Thế hệ hôm nay và mai sau sẽ nghĩ đến những trang sử chủ quyền về vang của đất nước Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được viết bằng máu, đánh đổi bằng cuộc sống của chính những người lính Hoàng Sa năm xưa./.

H.T

(Ngày nhận bài: 1/8/2014; Ngày phản biện đánh giá: 16/8/2014; Ngày duyệt đăng bài: 21/8/2014)